

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 08-8-2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh .

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thành Luân.

+ Bà Lê Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Trương Minh T (*Tên gọi khác: T*), sinh năm 1983 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: Thôn Nhan B 3, xã TRIệu T, huyện TRIệu P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Kim V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Ngọc T; con: Trương Minh T, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2018 đến nay “có mặt”.

- Bị hại: Chị Phan Thị Mai T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2003; nơi cư trú: Thôn Nhan B 3, xã TRIệu T, huyện TRIệu P, tỉnh Quảng Trị “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Phú H, xã Hải P, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Nhan B 3, xã TRIệu T, huyện TRIệu P, tỉnh Quảng Trị “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố 8, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh T và Phan Thị Mai T có nảy sinh mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2017, T đã bốn lần giao cấu với Phan Thị Mai T tại Nhà nghỉ số 1 Vương Nhi Lập thuộc khu phố 8, phường 3, thị xã Quảng Trị, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 14h một ngày trong tháng 4/2017, T nhắn tin qua Facebook của T rủ T đi chơi và hẹn gặp nhau trước cổng nhà hàng Full House, thị xã Quảng Trị. Sau khi gặp nhau, T rủ T đi đến Nhà nghỉ số 1 Vương Nhi Lập thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô đi trước, T đạp xe đạp theo sau. T vào thuê phòng và trả trước tiền thuê phòng cho quản lý Nhà nghỉ số 1 số tiền 100.000 đồng sau đó cả hai người dắt cả xe đạp và xe mô tô vào phòng số 14 của nhà nghỉ. Sau khi vào phòng, T đóng cửa phòng lại, rồi ôm hôn vào môi, vùng ngực của T, dùng tay vân vê núm vú của T rồi luồn tay vào trong quần lót để sờ vào âm hộ của T khoảng 10-15 phút. Tiếp đó, T cởi hết quần dài và quần lót của T, vén áo T lên quá ngực và tự cởi hết áo quần của mình. Lúc này dương vật của T đang cương cứng, T đưa dương vật của mình vào âm hộ của T và quan hệ tình dục với T một lần trong thời gian khoảng 15 phút. Sau đó cả hai nằm chơi một lúc rồi cùng nhau ra về. Trước khi về, T cho T 50.000 đồng để T uống nước.

- *Lần thứ hai:* Cách lần thứ nhất khoảng nửa tháng, tầm 14-15 giờ, T và T nhắn tin với nhau trên Facebook, hẹn gặp nhau trước cổng nhà hàng Full House. Khi gặp nhau, cả hai cùng đi vào Nhà nghỉ số 01. Với phương thức thực hiện tương tự như lần thứ nhất, T đã giao cấu với T tại phòng số 13 của Nhà nghỉ số 1. Sau khi quan hệ tình dục xong thì cả hai cùng nhau ra về, T cho T 50.000.

- *Lần thứ ba:* Cách lần thứ hai từ nửa tháng đến một tháng, cũng khoảng 14-15h, T và T nhắn tin với nhau trên Facebook và hẹn gặp nhau ở một ngôi miếu ở khu vực Nghĩa Trùng đàn. Khi gặp nhau, cả hai nói chuyện một lúc rồi T rủ T vào Nhà nghỉ số 01. Với phương thức thực hiện tương tự như lần thứ nhất, T đã giao cấu với T tại phòng số 14 của Nhà nghỉ số 1. Lần này, T lấy bao cao su đã mua sẵn trước đó đeo vào dương vật của mình rồi mới giao cấu T. Sau khi quan hệ tình dục xong thì cả hai cùng nhau ra về, T cho T khoảng 30.000 để T uống nước.

- *Lần thứ tư:* Khoảng 14h00' đến 15h00' ngày 27/7/2017, T và T nhắn tin với nhau trên Facebook hẹn nhau đi đến Nhà nghỉ số 01. Với phương thức thực hiện tương tự như lần thứ nhất, T đã giao cấu với T tại phòng số 14 của Nhà nghỉ số 1 (Lần này T không sử dụng bao cao su). Sau khi quan hệ tình dục với T xong, T muốn chụp hình để kỷ niệm và T đã đồng ý. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của T đang để chụp ảnh chung giữa T và T trong tư thế chụp nửa người phía trên, cả hai đều không mặc áo, một tay T ôm T, T dựa vào vai T. Sau khi chụp ảnh xong, cả hai mặc áo quần, ngồi chơi một lúc rồi ra về.

Tất cả các lần thực hiện hành vi giao cấu với T nêu trên, T đều đồng ý và không

có phản kháng gì.

Ngày 28/7/2017, T cho cháu Đoàn Minh T mượn điện thoại để chơi điện tử, sau đó Thiên cho em gái là Đoàn Ngọc Minh A mượn lại. Cháu A thấy trong điện thoại của T có ảnh T và T chụp chung nửa người, cả hai không mặc áo nên đã gửi ảnh đó qua tin nhắn của Facebook cho một số người. Bà Phan Thị Đ là dì ruột của T nghe thông tin về ảnh T và T chụp chung đã hỏi và T thừa nhận việc T và T đã có quan hệ tình dục với nhau. Vì vậy ngày 31/7/2017, bà Đ đã đưa T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Quảng Trị để trình báo về hành vi của Trương Minh T đã xâm hại tình dục đối với Phan Thị Mai T. Trương Minh T biết sự việc đã bị phát giác nên bỏ trốn vào Thành phố Đà Nẵng. Ngày 03/8/2017, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Quảng Trị để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích đối với cháu T và trưng cầu giám định kỹ thuật yêu cầu khôi phục ảnh đã chụp ngày 27/7/2017 trong máy điện thoại của T và tin nhắn trên Facebook của T và T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 125/TD ngày 01/8/2017 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Phan Thị Mai T bị rách cũ màng trinh ở vị trí 02, 09, 11 giờ; Không có thai; Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 0%; Không xác định được Phan Thị Mai T có bị xâm hại tình dục hay không, thời gian, số lần.

Tại bản kết luận giám định số 5657/C54-P6 ngày 22/11/2017 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Không khôi phục hình ảnh của T và T chụp ngày 27/7/2017 đã bị xóa trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Trương Minh T và tin nhắn của Trương Minh T và Phan Thị Mai T trên Facebook.

Ngày 29/01/2018, sau khi nhận được bản kết luận điều tra số 04/KLĐT ngày 29/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Quảng Trị, Trương Minh T đã rủ và đưa Phan Thị Mai T bỏ trốn khỏi địa phương, đến lưu trú tại Nhà nghỉ Thảo Vân thuộc phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và Nhà nghỉ Minh C thuộc thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế và ngủ tại bờ biển thuộc thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế một số đêm. Ngày 22/02/2018, T đưa T về lại thị xã Quảng Trị thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị bắt theo lệnh truy nã. Quá trình bỏ trốn, Trương Minh T luôn đi và ở cùng với Phan Thị Mai T và tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với T 03 lần tại Nhà nghỉ Thảo Vân, cụ thể như sau :

- *Lần thứ nhất*: Khoảng ngày 03/02/2018, T giao cấu với T sau ngày T hết hành kinh (T có hành kinh vào ngày 15 âm lịch của tháng 12, tức ngày 31/01/2018, thời gian có kinh là 03 ngày).

- *Lần thứ hai*: Cách lần thứ nhất khoảng 2-3 ngày, trong lúc đi ngủ, T đã giao cấu với T 01 lần.

- *Lần thứ ba*: Sau ngày T và T từ Lăng Cô quay vào nghỉ trọ tại nhà nghỉ Thảo Vân ở Đà Nẵng, lúc đi ngủ, T đã giao cấu với T 01 lần.

Tất cả những lần T giao cấu với T tại nhà nghỉ Thảo Vân, T đều tự nguyện và không có sự phản kháng nào; phương thức thực hiện hành vi giao cấu với T đều giống

như các lần tại Nhà nghỉ số 1.

Sau khi phát hiện T có thai, bà Phan Thị Đ đã trình báo với cơ quan điều tra. Ngày 13/3/2018, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích đối với T. Tại bản kết luận giám định số 48/TD ngày 13/3/2018 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Phan Thị Mai T bị rách cũ màng trinh ở vị trí 02, 09, 11 giờ; có 01 túi thai sớm trong lòng tử cung; tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 0%. (T có kinh cuối cùng ngày 01/02/2018, tính đến ngày giám định 13/3/2018 đã trễ 12 ngày). Tại công văn số 10/PY-CM ngày 11/4/2018 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Trị đã giải thích về “túi thai sớm trong lòng tử cung” như sau: Túi thai là nơi nuôi dưỡng thai nhi từ khi hình thành hợp tử nhỏ xíu tới khi bé chào đời. Kết quả siêu âm ngày 13/3/2018 kết luận có 01 túi thai sớm trong lòng tử cung (không xác định được tuần tuổi của thai). Ước lượng tuổi thai khoảng 01- 05 tuần.

Ngày 21/3/2018, T sơ ý bị ngã và bị chảy máu ở vùng âm hộ. Nghi T bị sảy thai nên bà Phan Thị Đ đã đem T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Quảng Trị trình báo và giao nộp 01 cục máu đông màu đỏ thẫm dài khoảng 4cm, chảy ra từ âm hộ của T.

Ngày 21/3/2018, cơ quan điều tra trưng cầu giám định ADN để xác định cục máu đông mà bà Phan Thị Đ và Phan Thị Mai T đã đem giao nộp có phải là mô thai nhi hay không và có quan hệ huyết thống con đẻ của Trương Minh T và Phan Thị Mai T hay không? Tại Bản kết luận giám định số 215/C54C(Đ5) ngày 05/4/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng - Viện khoa học hình sự kết luận: cục máu đông màu đỏ đem giám định không phải là mẫu mô thai nhi.

Ngày 10/4/2018, cơ quan điều tra trưng cầu giám định để xác định hiện nay T còn có thai hay không? Tại bản kết luận giám định số 70/TD ngày 10/4/2018 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Hiện tại Phan Thị Mai T không có thai.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Phan Thị Mai T và bà Phan Thị Đ đều xác nhận việc T đã bị sảy thai tự nhiên, do thiếu hiểu biết nên T không thu giữ được túi thai nói trên.

Tại cơ quan điều tra, Trương Minh T và Phan Thị Mai T đều khẳng định: trong suốt quá trình bỏ trốn T và T luôn ở cùng nhau và chỉ quan hệ tình dục với nhau, thai nhi trong bụng T là do T gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS- HS ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương Minh T về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 4 đến 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày

bắt tạm giam 22/02/2018.

Về dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét

Về án phí: : Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến 21/02/2018, Trương Minh T đã nhiều lần quan hệ tình dục với Phan Thị Mai T, sinh ngày 19/12/2003. Tại thời điểm giao cấu Phan Thị Mai T ở độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận từ tháng 4/2017 đến tháng 7/2017, tại nhà nghỉ số 1 ở khu phố 8, phường 3, thị xã Quảng Trị quan hệ với Phan Thị Mai T 4 lần; tháng 2/2018 tại nhà nghỉ Thảo Vân, thuộc phường Hòa Hiệp, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng quan hệ với Phan Thị Mai T 3 lần, thấy rằng lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố Trương Minh T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Minh T và bị hại Phan Thị Mai T đều khai nhận trong quá trình bỏ trốn bị cáo Trương Minh T và Phan Thị Mai T luôn ở cùng nhau và chỉ quan hệ tình dục với nhau dẫn đến T có thai, cái thai trong bụng Phan Thị Mai T là do bị cáo Trương Minh T gây ra. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị quyết định Trưng cầu Trung T pháp y tỉnh Quảng Trị giám định xác định Phan Thị Mai T có thai hay không. Tại bản kết luận giám định số 48/TD ngày 13/3/2018 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Phan Thị Mai T bị rách cũ màng trinh ở vị trí 02 giờ, 09 giờ, 11 giờ; có 01 túi thai sớm trong lòng tử cung; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%. Ngày 21/3/2018 bà Phan Thị Đ (là đại diện hợp pháp của bị hại) đã đem giao nộp 01 cục máu đông chảy ra từ âm hộ của Phan Thị Mai T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị quyết định Trưng cầu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an đóng tại thành phố Đà Nẵng giám định cục máu đông nghi của mô thai nhi có phải là mô thai nhi có quan hệ huyết thống con đẻ của Trương Minh T và Phan Thị Mai T hay không. Tại bản kết luận giám định số 215/C54C(Đ5) ngày 05/4/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Cục máu đông màu đỏ không phải là mẫu mô thai nhi. Ngày 10/4/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị quyết định Trưng cầu Trung T giám định pháp y tỉnh Quảng Trị giám định xác định Phan Thị Mai T có thai hay không, nếu có thai thì thai nhi được bao nhiêu tuần tuổi. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 70/TD ngày 10/4/2018 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Phan Thị Mai T hiện tại không có thai. Hội

đồng xét xử thấy rằng: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện hiện tại Phan Thị Mai T không có thai; tại phiên tòa bị cáo Trương Minh T và bị hại Phan Thị Mai T cũng khẳng định hiện nay cái thai không còn nữa, do đó không có căn cứ để xác định cái thai trong bụng của Phan Thị Mai T trước đó là do Trương Minh T gây ra. Việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị đã truy tố Trương Minh T theo điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự “làm nạn nhân có thai” là chưa đủ cơ sở để xem xét.

[2] Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về T, sinh lý của bị hại làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Sau khi nhận được bản kết luận điều tra bị cáo Trương Minh T đã rủ và đưa Phan Thị Mai T bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên cần xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi biết sự việc đã bị phát giác ngày 03/8/2017 Trương Minh T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị để đầu thú; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình cần cân nhắc để lên một mức án phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Trị, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu Trắng, số IMEL 354436067095925, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại điện thoại nói trên cho Trương Minh T. Tại phiên tòa bị cáo Trương Minh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/02/2018. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Trương Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm (Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) giải quyết, xét xử lại.

T/M HỌ TÊN NG XÉT XỬ TH
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nhà

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND th.ka. Q.Tr;
- Công an th.ka. Q.Tr;
- B.ka;
- Ng. b. h. a. f.;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Thi hành án DS th.ka. Q.Tr;
- Thi hành án hình sự;
- B. p. h. s. n. g. h. i. p. v. u. c. h. g. a. n. T. X. Q. Tr.;
- L. u. h. i. s. v. u. a. n.

Phan Thị Hạnh